

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 76-TC/CĐTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 9 năm 1993

THÔNG TƯ

Hướng dẫn tiêu chuẩn xếp hạng doanh nghiệp xỏ số kiến thiết

Thi hành Nghị định số 26/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới trong các doanh nghiệp và Thông tư Liên Bộ số 21/LBTT ngày 17/6/1993 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn xếp hạng doanh nghiệp. Sau khi có sự thoả thuận của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 2872 LĐT BXH/TL ngày 28/8/1993, Bộ Tài chính ban hành tiêu chuẩn xếp hạng các doanh nghiệp xỏ số kiến thiết áp dụng thống nhất trong cả nước như sau.

I/ CHỈ TIÊU XẾP HẠNG:

Chỉ tiêu xếp hạng các doanh nghiệp XSKT được quy định như sau:

1/ Nhóm chỉ tiêu về độ phức tạp quản lý (chiếm 45% tổng số điểm) gồm các chỉ tiêu cụ thể:

a/ Vốn kinh doanh: Chỉ tiêu này được xác định theo số vốn hiện có thuộc nguồn vốn Ngân sách và nguồn vốn tự bổ sung tại thời điểm 31/12/1992.

b/ Số lượng loại hình xỏ số: Chỉ tiêu này xác định theo số loại hình xỏ số được Bộ Tài chính cho phép phát hành.

c/ Phạm vi, vị trí hoạt động - Là địa bàn được phép tiêu thụ vé:

- Phạm vi hẹp: Tỉnh hoặc khu vực
- Phạm vi rộng: Cả nước

Ngoài ra, có tính đến tiềm năng khai thác thị trường mà doanh nghiệp có thể phát triển được.

d/ Số lượng lao động: Tính theo số lượng lao động thường xuyên trong danh sách trả lương của Công ty XSKT (Trừ lao động hợp đồng theo vụ, việc)

2/ Nhóm chỉ tiêu về hiệu quả kinh doanh (chiếm 55% tổng số điểm) gồm các chỉ tiêu cụ thể:

a/ Doanh thu thực hiện là doanh thu thực thu của hoạt động xổ số được quy định tại Công văn số 1184 TC/TCT/NV1 ngày 1/7/1992 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế doanh thu đối với XSKT.

b/ Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước gồm: Các khoản nộp Ngân sách (thuế doanh thu, thuế lợi tức, thuế vốn, thuế nhà đất, khấu hao cơ bản, các khoản nộp khác theo quy định của Nhà nước).

c/ Lợi nhuận thực hiện: là lợi nhuận thu được của Công ty XSKT sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước (chưa trừ thuế lợi tức).

d/ Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn giao - chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả sử dụng vốn.

Các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh lấy theo số liệu đã được quyết toán của năm báo cáo và thực hiện của năm kế hoạch tính đến thời điểm đề nghị xếp hạng doanh nghiệp, có tham khảo kết quả của hai năm trước đó.

Trước mắt trong năm 1993 lấy theo số liệu đã quyết toán năm 1992 và thực hiện kế hoạch 1993 đến thời điểm xếp hạng doanh nghiệp, có đối chiếu tham khảo tình hình thực hiện các năm 1990, 1991.

II/ THANG ĐIỂM CỦA TỪNG CHỈ TIÊU CỤ THỂ VÀ BẢNG ĐIỂM CHUẨN ĐỂ XẾP HẠNG.

1/ Thang điểm của từng chỉ tiêu cụ thể:

Thang điểm chuẩn cho các mức độ đạt được của mỗi chỉ tiêu quy định như sau:

Khung điểm		Đơn vị			
Chỉ tiêu	tính				
1/ Độ phức tạp quản lý					
- Vốn kinh doanh	triệu đ	> 12000	1500-<12000	500-<1500	<500
+ Điểm		20	15	12	9